

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẠ LONG
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN TÁM

**PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN TÁM
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

Số: 19/CL-THCS

Hạ Long, ngày 07 tháng 9 năm 2015

PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS LÊ VĂN TÁM
Giai đoạn 2015 – 2020

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2015-2020 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Lê Văn Tám là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THCS xây dựng ngành giáo dục Hạ Long phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học có sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế Công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 47/2012/QĐ-BGDĐT, ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 17/4/2015 của Đảng bộ phường Hồng Gai về Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ phường Hồng Gai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ nghị quyết số 123/NQ-ĐU ngày 18/12 /2014 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Hồng Gai về phương hướng nhiệm vụ năm 2015.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Trường Trung học cơ sở (THCS) Lê Văn Tám tiền thân là trường tiểu học được thành lập từ thời Pháp thuộc vào năm 1936 và là trường ra đời sớm nhất ở khu mỏ Hồng Quảng lúc bấy giờ. Sau khi hòa bình lập lại, năm 1956, đây là ngôi trường đầu tiên đào tạo, giáo dục con em công nhân mỏ ở bậc tiểu học. Đến năm học 1962-1963, trường bắt đầu đào tạo học sinh cấp hai. Lúc đó, trường có tên là Trường phổ thông cấp II Hạ Long. Năm học đầu tiên nhà trường chỉ có bốn lớp 5 (nay là lớp 6) với hơn 160 học sinh cùng 8 giáo viên bao gồm các học sinh ở nội thị Hòn Gai và Bãi Cháy, phải học nhờ ở 4 phòng học của trường cấp 1 Hồng Gai (nay là trường Tiểu học Hạ Long) và cũng là địa điểm của trường bây giờ. Từ năm học 1963 -1964, thầy và trò được chuyển về ngôi trường mới có 4 phòng học tại phố Bến Đoan. Thời kì giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, giáo viên và học sinh lại cùng nhau đi sơ tán tại khu Đá Trắng, xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ. Đến năm 1968, trường được mang tên chị Phan Thị Khương. Chị Phan Thị Khương (tức Cả Khương) là một nữ chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất sinh ra và lớn lên tại vùng mỏ Quảng Ninh. Trong những năm hoạt động ở khu mỏ, chị đã cùng các đồng chí của mình lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân mỏ, ngôi trường THCS Lê Văn Tám hiện nay cũng là một cơ sở hoạt động của chị hồi đó. Chị đã bị bọn thực dân Pháp bắt và hành hình tại cây đa giếng Tây (Bến phà Bãi Cháy khu vực bên phường Hồng Gai). Tấm gương hi sinh anh dũng của chị còn sáng mãi trong trang sử đấu tranh của những người dân khu mỏ. Đến năm 1973, trường được tách thành hai trường là cấp 2 Lê Văn Tám và cấp 2 Kim Đồng. Nhà trường vinh dự mang tên người thiếu niên anh dũng, bất khuất của thành phố Sài Gòn: Lê Văn Tám. Tháng 9 năm 2009, UBND thành phố Hạ Long có quyết định sát nhập trường THCS Bạch Đằng thuộc phường Bạch Đằng vào trường THCS Lê Văn Tám và lấy tên gọi chung là trường THCS Lê Văn Tám. Hiện tại trường có hai phân hiệu là Phân hiệu I ở phố Dốc Học, phường Hồng Gai và phân hiệu II ở phố Nhà Thờ, phường Bạch Đằng.

Được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp trên 99%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm luôn nằm trong top 5 trường đứng đầu trong khối các trường THCS toàn thành phố.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm trên 80%, số giáo viên đạt

danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 50%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Nhà trường luôn làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường THCS Lê Văn Tám được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2013-2018. Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc". Nhà trường đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh Quảng Ninh và các cấp tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen.

Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm dạy thực, học thực, nói không với bệnh thành tích, đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh thành phố Hạ Long.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2015-2020 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Lê Văn Tám là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THCS xây dựng ngành giáo dục Hạ Long phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2. Thực trạng

2.1. Đội ngũ:

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 62. Trong đó:

+ Ban giám hiệu: 03 (Trình độ Thạc sỹ 02; Đại học: 01; Trình độ chính trị Trung cấp 02).

+ Giáo viên: 47 (Trình độ Thạc sỹ: 03; Đại học: 30; Cao đẳng: 14).

+ Nhân viên: 03 (01 kế toán, 01 văn thư - thủ quỹ, 01 y tế).

+ Nhân viên bảo vệ, lao công: 09 (5 bảo vệ, 4 lao công).

Số cán bộ giáo viên nhân viên là viên chức: 53 trong đó biên chế 42 hợp đồng của thành phố 11. Trình độ đạt chuẩn: 100 %; trên chuẩn 36/53 đạt 67,9%..

- Trường có: 06 tổ công tác trong đó 05 tổ chuyên môn; 01 tổ văn phòng.

- Chất lượng đội ngũ:

+ 100 % CBGV có phẩm chất đạo đức tốt. Gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật.

Đa số GV nắm vững yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng nhiệm vụ giáo dục.

100% CBGV thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và các cuộc vận động của ngành.

+ Giáo viên dạy giỏi các cấp:

Số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường: 41

Số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 15

Số lượng giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 07

** Đánh giá chung:*

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

Tuy nhiên: Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn.

2.2. Cơ sở vật chất:

Tổng diện tích mặt bằng của trường là 6042,3 m² Phân hiệu I có 2 lô nhà. Một lô 4 tầng và một lô 6 tầng, phân hiệu II có 2 lô một lô 2 tầng và một lô nhà 4 tầng. Hệ thống cây xanh trong trường xen kẽ các bồn hoa, cây cảnh tạo cho trường cảnh quan: “Xanh - Sạch - Đẹp”. Xung quanh trường có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn và an ninh trật tự.

Trường có sân chơi và bãi tập cho HS, bằng phẳng bài trí hài hòa luôn sạch sẽ. Sân chơi cũng là nơi diễn ra các hoạt động TDTT và các hoạt động ngoài giờ khác. Là sân cho HS thể dục, nhảy cao, nhảy xa, chạy...đảm bảo theo quy và có đủ các thiết bị luyện tập TDTT đáp ứng được nhu cầu vui chơi, luyện tập TDTT cho HS hàng ngày

Trường có các phòng học và phòng làm việc:

+ Phòng học thường: 29 (49 m²/phòng);

+ Phòng thực hành: 02 (49 m²/phòng);

+ Phòng thư viện: 01 (49 m²);

+ Phòng tin học: 01 (49m², các máy tính đều được kết nối Internet);

+ Phòng thiết bị: 02;

+ Phòng đoàn đội: 01;

+ Phòng sinh hoạt tổ CM: 04;

+ Phòng hành chính: 01;

+ Phòng hội trường: 02 (cả hai phân hiệu);

+ Phòng ban giám hiệu: 04 (cả hai phân hiệu);

+ Phòng kế toán: 01;

+ Phòng truyền thông: 01;

+ Phòng bảo vệ: 01;

+ Phòng Y tế: 01;

+ Nhà xe: 01 nhà xe HS, GV;

+ Nhà vệ sinh: 06 nhà vệ sinh HS trong đó nam, nữ riêng và 05 phòng vệ sinh GV, nhân viên nam, nữ riêng (tính cả hai phân hiệu).

- Trang thiết bị dạy và học đầy đủ phục vụ cho nhiệm vụ dạy và học như bàn ghế, điện, nước, máy chiếu. Trường có hệ thống mạng không dây phục vụ cho các máy tính cá nhân khai thác thông tin trên mạng.

- Máy vi tính tổng số 39 máy, trong đó phòng máy HS học là: 20; 11 máy dùng cho công tác văn phòng của nhà trường, 08 máy dùng trong công tác giảng dạy.

- Máy photocopy: 02.

- Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có 1 bộ.

Nhà trường đã tham mưu kịp thời với Phòng GD&ĐT thành phố Hạ Long về đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

** Đánh giá chung:*

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là đáp ứng yêu cầu việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Tuy nhiên: Một số công trình đã xuống cấp cần sửa chữa, nâng cấp: Công trình nhà vệ sinh của học sinh ở cả 2 phân hiệu, khu phòng học 4 tầng ở phân hiệu 1. Khuôn viên trường quy hoạch chưa đồng bộ, cả hai phân hiệu sân trường quá nhỏ nên ảnh hưởng tới việc giáo dục thể chất cho học sinh.

2.3. Học sinh

+ Thuận lợi:

- Về ý thức đạo đức: Đa số học sinh ngoan, có ý thức chấp hành nội quy trường, lớp tốt.

- Về phong trào học tập: Đa số học sinh có ý thức học tập và khả năng tiếp thu kiến thức tốt. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Khó khăn :

- Học sinh sống trong môi trường thành phố kinh tế phát triển, các tệ nạn xã hội, trò chơi điện tử có tác động không tốt đến học sinh.

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

- Trường có nhiều học sinh theo học các môn thể thao, thời gian các em phải tập luyện năng khiếu nhiều nên ảnh hưởng đến kết quả học tập.

+ Chất lượng học sinh: Năm học 2014-2015

Xếp loại Hạnh kiểm: Tốt: 87,7%; Khá: 10,9% ; Trung bình: 1,4%; Yếu: 0

Xếp loại Học lực: Giỏi: 50,0%; Khá: 28,9%; T. bình: 17,7%; Yếu: 3,4%

(Yếu sau thi lại: 0,19%) (KH: 1,5%)

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS: 100%.

Tỷ lệ thi đỗ vào trường THPT công lập: 45%

Học sinh giỏi: 534; Học sinh tiên tiến: 309

Học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay và các môn văn hóa: Cấp thành phố: 22; Cấp tỉnh: 12

Học sinh đạt giải trong các cuộc thi qua mạng: Cấp thành phố 24; Cấp tỉnh 9; Cấp Quốc gia: 02.

2.4. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

+ *Chi bộ Đảng:*

- Tổng số đảng viên: 24 (chiếm 42,9%)

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

+ *Công tác công đoàn:*

- Tổng số công đoàn viên: 53

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể

+ *Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 12

- Tổng số đội viên: 1065

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

+ *Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 5 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

+ *Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:*

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành đoàn thể

3. Điểm mạnh

- Nhà trường luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện quan tâm, giúp đỡ tháo gỡ khó khăn vướng mắc, động viên thầy trò kịp thời.

- Trường được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Phòng giáo dục Thành phố Hạ Long, đặc biệt là tổ chuyên môn. Ban Giám hiệu nhà trường đoàn kết thống nhất tập trung mọi điều kiện có thể để công tác chuyên môn hoạt động có hiệu quả cao nhất.

- Trường có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị ngày càng được nâng cấp để phục vụ ngày càng tốt hơn cho công tác dạy và học.

- Các lực lượng phối hợp luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh có những đóng góp hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trong nhà trường. CMHS và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

4. Điểm yếu

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Chưa kiểm tra đột xuất toàn bộ các hoạt động.

- Đội ngũ giáo viên: Một số GV trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như các hoạt động giáo dục khác. Một số ít giáo viên nhiều tuổi chưa bắt kịp với sự đổi mới chung của ngành như đổi mới phương pháp dạy, công nghệ thông tin.

- Chất lượng học sinh: Đầu vào học sinh thấp, địa bàn dân cư phức tạp. Nhiều em còn lười học, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên phải lo kiếm sống nên ít có sự quan tâm đến con em.

5. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

- Được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

- Cơ chế chính sách và thể chế quản lý giáo dục đã có sự thay đổi giúp các nhà trường tự chủ trong công tác.

6. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập, nắm vững nguyên tắc đổi mới phương pháp dạy học, cách thức hướng dẫn học sinh lựa chọn phương pháp học tập, biết tiếp nhận những thông tin phản hồi từ sự đánh giá nhận xét của học sinh về phương pháp dạy học.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

- Trình độ công nghệ thông tin và các yêu cầu về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

7. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.
- Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang – sạch – đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.
- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.
- Ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý
- Nâng cao trình độ dạy và học ngoại ngữ
- Áp dụng theo đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và trường chuẩn quốc gia.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TÂM NHÌN

1. Sứ mệnh: Tạo được môi trường học tập về nề nếp kỷ cương để GV – HS có cơ hội phát triển năng lực của mình.

2. Các giá trị cốt lõi

- Tình đoàn kết
- Lòng tự trọng và nhân ái
- Ý thức trách nhiệm
- Có sự hợp tác và tính sáng tạo
- Khát vọng vươn lên.

3. Tâm nhìn: Là ngôi trường chuẩn quốc gia, tập thể xuất sắc.

- Là ngôi trường mà GV – HS luôn có ước muốn có chất lượng tốt nhất, có thành tích xuất sắc.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các vị trí chức danh nghề nghiệp trong nhà trường bảo đảm, phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công, đảm bảo tinh gọn, đồng bộ, thống nhất; thực hiện tách bạch chức năng quản lý Nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Xây dựng trường THCS Lê Văn Tám là trường có chất lượng giáo dục cao, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và

thời đại. Thực hiện tốt vai trò, sứ mệnh cao cả của mình trong sự nghiệp “trồng người”, góp phần đào tạo thế trẻ - những công dân toàn cầu - đáp ứng trọng trách xây dựng quê hương Hạ Long giàu đẹp.

* Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

* Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2020, được công nhận lại “Trường chuẩn quốc gia” và Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

* Mục tiêu dài hạn: Những năm tiếp theo, Trường THCS Lê Văn Tám đạt thương hiệu trường chất lượng giáo dục cao của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô về học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 25 đến 30 lớp. Học sinh: 1000 - 1300 học sinh. Đạt phổ cập THCS mức độ 3.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

Xếp loại	Hạnh kiểm	Học lực
Tốt (Giỏi)	90% trở lên	45 % trở lên
Khá	9 %	33 %
Trung bình	1%	20 %
Yếu	0%	2%

Lên lớp thẳng: trên 98%

Tốt nghiệp THCS: 100%

Học sinh giỏi các môn văn hóa mỗi năm: Cấp thành phố: Trên 30 học sinh;
Cấp tỉnh: Trên 10 học sinh

Tuyển sinh THPT: Thi đỗ THPT công lập từ 45% trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.2. Quy mô về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

- Chất lượng hàng năm:

+ Xếp loại tay nghề: Giỏi: 80% trở lên; Khá: 15%; Đạt yêu cầu: 5%

+ 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 40%;

Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): Trên 10%;

+ Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: Trên 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: Từ 1-2 đ/c

- Trình độ chuyên môn: Có 80% trở lên cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên, trong đó cán bộ quản lý là 100%

2.3. Quy mô về cơ sở vật chất

CSVC được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- + Sửa chữa nâng cấp phòng học, khu vệ sinh học sinh
- + Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định
- + Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.
- + Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 2HS/máy
- + Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Về học sinh

- Quy mô trường lớp

Quy mô	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Số lớp	25	25	26	27	29
- Khối 6	6	6	7	8	8
- Khối 7	7	6	6	7	8
- Khối 8	6	7	6	6	7
- Khối 9	6	6	7	6	6
Số học sinh	1073	1062	1086	1156	1265
- Khối 6	262	244	385	385	370
- Khối 7	311	262	291	291	379
- Khối 8	262	299	235	235	287
- Khối 9	238	257	245	245	229

- Chất lượng 2 mặt giáo dục

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	T. Bình %	Yếu %	Tốt %	Khá %	T. Bình %	Yếu %
2015-2016	49.8	32.1	15.9	2.2	89.4	8.1	2.5	0
2016-2017	48.8	30.6	16.9	3.7	90.3	8.3	1.4	0
2017-2018	45.0	36.0	16.8	2.2	92.6	6.5	0.9	0
2018-2019	38.9	39.6	18.8	2.4	93.6	5.9	0.5	0
2019-2020	37,8	41,0	16,9	4,2	89,8	9,0	1,2	0

+ Học sinh giỏi các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
HS đạt giải cấp Quốc gia (HS)	01	03			
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	24	21	08	08	08
HS đạt giải cấp Thành phố (HS)	60	50	30	29	33
HSG trường (%)	49.8	48.8	45	38.9	38,0
HS tiên tiến (%)	32.1	30.6	36	39.6	41.0

2.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	2	2	2	2	2

* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Số lượng	48	51	45	45	50
Cơ cấu					
- Toán, Lý, Công Nghệ	15	15	14	14	17
- Văn, Sử, Địa, GDCD	16	18	16	16	16
- Ngoại ngữ	5	6	5	5	6
- Sinh, Hoá	5	6	4	4	5
- Thể dục	2	2	2	2	2
- Âm nhạc	3	2	2	2	2
- Mĩ thuật	2	2	2	2	2

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Đạt chuẩn	100%	100%	100%	100%	100%
Trên chuẩn	76,9%	86,5%	89,1%	87,5%	92,7%

- Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
GVDG cấp trường	80%	80%	80%	90%	81%
GVDG cấp thành phố	<i>Không tổ chức</i>	30%	<i>Không tổ chức</i>	42%	<i>Không tổ chức</i>
GVDG cấp tỉnh	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	12,5%	<i>Không tổ chức</i>
GVCNG cấp thành phố	<i>Không tổ chức</i>	28%	<i>Không tổ chức</i>	22,3%	<i>Không tổ chức</i>

* Nhân viên và tổng phụ trách đội

Nội dung	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Số lượng	4	4	4	4	4
Cơ cấu:					
- TPT	1	1	1	1	1
- Kế toán	1	1	1	1	1
- Văn thư - HC	1	1	1	1	1
- Thư viện				1	1
- Y tế	1	1	1		
- TBDH					

2.2.3. Cơ sở vật chất.

- Ưu tiên kinh phí xây dựng cơ sở vật chất của một trường chuẩn Quốc gia với trang thiết bị dạy học hiện đại trên cơ sở có khả năng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc nâng cao chất lượng dạy và học. Bằng việc đẩy mạnh công tác XHH giáo dục, huy động mọi nguồn lực đóng góp kinh phí cho việc đầu tư mua sắm, nâng cấp thiết bị dạy học.

- Thực hiện kế hoạch mua sắm bổ sung các phương tiện, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đạt tiêu chuẩn có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Mở rộng khuôn viên trường.

- Đến năm 2017 :

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

+ Các phòng bộ môn, phòng học tin được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Đến năm 2019 :

+ Trang bị các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học thông minh, CSVC lớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục.

- + Nâng cấp sửa chữa hoàn thiện nhà vệ sinh cho học sinh.
- Đến năm 2020
- + Mở rộng khuôn viên trường.
- + Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quản trị sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Lập quy hoạch phát triển về số học sinh, số lớp và xác định nhu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu về đội ngũ nhằm đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Khi lập quy hoạch, Hiệu trưởng căn cứ vào các văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT định biên cho trường THCS, căn cứ vào nội dung kế hoạch giáo dục và thực trạng về số lượng đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Bản quy hoạch được xây dựng trước khi bước vào năm học mới để phòng GD&ĐT xét duyệt.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong

cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính để hình thành thư viện điện tử.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp mở rộng khuôn viên trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Câu lạc bộ du lịch, câu lạc bộ Stem, câu lạc bộ khoa học.. trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Tổ chức cho các lớp giao lưu trực tuyến với các trường đối tác trên thế giới (Vương Quốc Anh, Ấn Độ, Hàn Quốc ...). Học sinh được tăng kỹ năng về công nghệ thông tin, khả năng ngoại ngữ, chia sẻ hiểu biết về nền văn hóa của Quốc gia và phương pháp học tập..

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nền nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động "Tư vấn học đường".

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Lập kế hoạch hoạt động cụ thể của nhà trường để huy động các nguồn lực hỗ trợ trong công tác giáo dục.

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an phường hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được báo cáo tới cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2015 - 2018

- Giai đoạn 2: Từ năm 2018 - 2020

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh:

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Chiến lược phát triển nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- TT UBND phường Hồng Gai (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ trường(b/c);
- Các tổ trưởng CM, CTCĐ, BTĐ, TPT Đội (t/h);
- Website trường;
- Bảng công khai;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nguyệt Quế